

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và bổ sung kinh phí cho Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa để thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi tuyển công chức xã, phường, thị trấn năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về việc: “Quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã”; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về: “Công chức xã, phường, thị trấn”; Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ về việc: “Hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường thị trấn”;

Căn cứ các Văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 về: “Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa”; Quyết định số 2785/QĐ-UBND ngày 29/8/2012 về việc: “Quy định nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính tổ chức kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham gia kỳ thi Quốc gia, Quốc tế và khu vực”; Quyết định số 2894/2015/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 về việc: “Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa”; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 27/7/2017 về việc: “Thi tuyển công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2017”;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 4270/STC-HCSN ngày 03/10/2017 về việc: “Đề nghị phê duyệt bổ sung kinh phí thi tuyển công chức xã năm 2017”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và bổ sung kinh phí cho Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa để thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi tuyển công chức xã, phường, thị trấn

năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa để các ngành, các đơn vị có liên quan thực hiện; với các nội dung chính như sau:

1. Dự toán kinh phí tổ chức thi tuyển công chức xã, phường, thị trấn năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa (Làm tròn số): 1.145,0 triệu đồng (Một tỷ, một trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Trong đó:

1.1. Số kinh phí từ nguồn thu phí: (1.100 người x 300.000,0 đồng/người) là: 300,0 triệu đồng (Ba trăm triệu đồng).

1.2. Ngân sách tỉnh bổ sung là: 845,0 triệu đồng (Tám trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

2. Bổ sung dự toán năm 2017 cho Sở Nội vụ Thanh Hóa để thực hiện nhiệm vụ

2.1. Tổng số: 845,0 triệu đồng (Tám trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

2.2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề (Chương trình đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2017.

3. Tổ chức thực hiện:

3.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nghiệp vụ để cấp bổ sung dự toán kinh phí năm 2017 cho Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

3.2. Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được bổ sung đúng mục đích, nội dung, đối tượng và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng thi tuyển công chức xã, phường, thị trấn năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa, các ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ vào nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

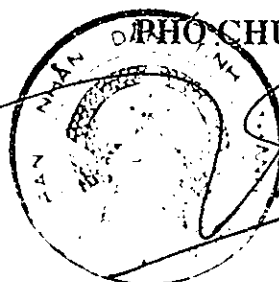
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Hội đồng thi tuyển công chức xã, phường, thị trấn năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn2017150 (15).

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn

Phụ biểu 01:

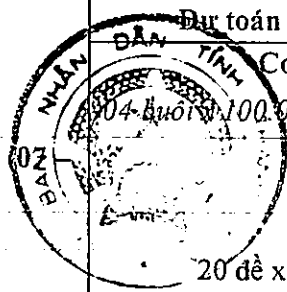
**DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC THI TUYỂN CÔNG CHỨC XÃ, PHƯỜNG TRẦN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA NĂM 2017**

(Kèm theo Quyết định số : 386-1 /QĐ-UBND ngày 17/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán kinh phí thẩm định, phê duyệt	
		Cơ sở tính	Thành tiền
	Tổng cộng:		1.144.130.000
	Làm tròn số:		1.144.000.000
I	Chi tổ chức thi tuyển công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2017		1.044.130.000
1	Đăng tin Thông báo thi tuyển công chức xã năm 2017 tỉnh Thanh Hóa trên Báo Thanh Hóa và Đài PT và truyền hình Thanh Hóa		2.000.000
-	Báo Thanh Hóa		2.000.000
2	Chi họp Hội đồng thi tuyển	6 cuộc x 5.000.000đ/cuộc	30.000.000
3	Chi họp Ban ra đề thi, đáp án thi		
4	Cước phí gửi công văn		
5	Cước phí điện thoại		
6	Tiền xăng xe		
7	Chi xây dựng tài liệu ôn thi môn Kiến thức chung và nghiệp vụ chuyên ngành (Biên soạn		51.350.000
-	Môn Kiến thức chung	95 trang x 130.000 đ/trang chuẩn	12.350.000
-	Bộ môn nghiệp vụ chuyên ngành của 07 chức danh (10 chuyên ngành x 30 trang chuẩn/CN)	300 trang x 130.000 đ/trang chuẩn	39.000.000
8	Chi tổ chức ôn tập (01 ngày)		43.880.000
8,1	Hội trường lớn ôn 02 môn (Kiến thức chung, Tin học văn phòng tại cơ sở I Trường Đại học Hồng Đức)		15.290.000
+	Hội trường	02 buổi x 5.000.000 đ/buổi	10.000.000
+	Ma kết		1.000.000
+	Đèn chiếu, máy chiếu	02 buổi x 600.000 đ/buổi	1.200.000
+	Nước uống (Ban tổ chức, thí sinh, cán bộ hướng dẫn ôn tập...)	1.030 người x 3.000 đ/người/buổi	3.090.000
8,2	Hội trường ôn Bộ môn chuyên ngành (tại cơ sở II Trường Đại học Hồng Đức)	01 buổi	8.090.000
+	Hội trường	10 phòng x 500.000 đ/phòng/buổi	5.000.000
+	Nước uống (cả giáo viên và phục vụ) (Ban tổ chức, thí sinh, cán bộ hướng dẫn ôn tập...)	1.030 người x 3.000 đ/người/buổi	3.090.000
8,3	Chi bồi dưỡng cho 10 CB phục vụ ôn tập	10 người x 100.000 đ/người/ngày	1.000.000
8,4	Chi chế độ cho cán bộ hướng dẫn môn Kiến thức chung	03 buổi x 500.000 đ/buổi	1.500.000
8,5	Chi chế độ cho cán bộ hướng dẫn môn Tin học văn phòng	03 buổi x 500.000 đ/buổi	1.500.000
8,6	Chi chế độ cho cán bộ hướng dẫn Bộ môn chuyên ngành	01 buổi x 500.000 đ/buổi x 10 người	5.000.000
8,7	Chi chế độ cho cán bộ hướng dẫn học nội quy thi	03 buổi x 500.000 đ/buổi	1.500.000

Số TT	Nội dung	Dự toán kinh phí thẩm định, phê duyệt	
		Cơ sở tính	Thành tiền
8,8	Chi chế độ cho Hội đồng thi và Ban tổ chức	04 buổi x 100.000 đ/buổi x 25 người	10.000.000
9	Chi cho Ban ra đề thi, đáp án chấm bài thi (02 = 05 chức danh)		65.400.000
9.1	Chi ra đề thi, đề xuất các đơn vị gửi đến		56.400.000
-	Môn kiến thức chung	20 đề x 370.000 đ/đề	7.400.000
-	Bộ môn chuyên ngành		49.000.000
+	Đề thi trắc nghiệm	04 đề x 10 chuyên ngành x 300.000 đ/đề	12.000.000
+	Đề thi viết	10 đề x 10 chuyên ngành x 370.000 đ/đề	37.000.000
9.2	Chi ra đề chính thức và đề dự phòng (02 đề x 11 = 22 đề gồm: Kiến thức chung: 02, Bộ môn chuyên ngành: 20)	03 người x 05 ngày x 600.000 đ/người/ngày	9.000.000
10	Chi tổ chức coi thi vòng 1 tại cơ sở I Trường Đại học Hồng Đức Thanh Hóa		452.460.000
10.1	Thi 02 môn trắc nghiệm trên máy tính (Tin học văn phòng và thi trắc nghiệm Môn chuyên ngành)		413.580.000
-	Chi tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính tại Trường Đại học Hồng Đức (có phụ lục chi tiết 01 kèm theo)		277.650.000
-	Chi thuê hội trường, phòng thi và các dịch vụ khác phục vụ thi tại Trường Đại học Hồng Đức Thanh (có phụ lục chi tiết 02 kèm theo)		114.250.000
-	Chi phụ cấp cho Ban coi thi		21.680.000
+	Trưởng Ban coi thi	04 ngày x 210.000 đ/ngày	840.000
+	Phó Trưởng Ban coi thi	04 ngày x 200.000 đ/ngày	800.000
+	Giám thị coi thi - CB kỹ thuật tin học (Giám thị 1: 03 người, Giám thị 2: 03 người, Giám thị 3: 03 người, Giám thị 4: 03 người, Giám thị hành lang: 03 người)	15 người x 04 ngày x 300.000 đ/ngày/người	18.000.000
+	Thành viên Ban coi thi	03 người x 04 ngày x 170.000 đ/ngày/người	2.040.000
10.2	Chi Hội đồng, Ban Giám sát, Ban tổ chức ... thi vòng 1		38.880.000
-	Hội đồng thi	07 người x 06 ngày x 200.000 đ/người/ngày	8.400.000
-	Ban Giám sát kỳ thi	05 người x 06 ngày x 170.000 đ/người/ngày	5.100.000
-	Tổ thư ký	06 người x 06 ngày x 170.000 đ/người/ngày	6.120.000
-	Tổ giúp việc Hội đồng thi	08 người x 06 ngày x 170.000 đ/người/ngày	8.160.000
-	Công an bảo vệ kỳ thi	05 người x 06 ngày x 170.000 đ/người/ngày	5.100.000
-	Lái xe phục vụ Hội đồng thi	10 người x 06 ngày x 100.000 đ/người/ngày	6.000.000

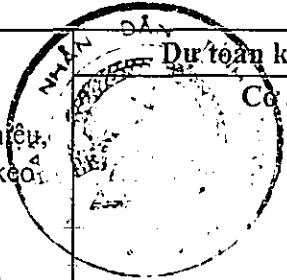


Handwritten signature or mark.

Số TT	Nội dung	Dự toán kinh phí thẩm định, phê duyệt	
		Cơ sở tính	Thành tiền
11	Chi tổ chức coi thi vòng 2 tại cơ sở II và chi tổ chức chấm thi tại cơ sở I Trường Đại học Hồng Đức Thanh Hóa (Thi 02 môn: Kiến thức chung và thi viết Môn chuyên ngành)	0	303.940.000
11.1	Chi cho cán bộ in, sao đề thi		2.960.000
-	Chi chế độ (Tổ in, sao đề: 06, lãnh đạo: 01, Công an bảo vệ: 01)	08 người x 170.000 đ/người/ngày	1.360.000
-	Chi tiền ăn (Tổ in, sao đề: 06, lãnh đạo: 01, Công an bảo vệ: 01)	08 người x 200.000 đ/người/ngày	1.600.000
11.2	Chi tổ chức coi thi		47.740.000
	<i>(dự kiến: 500 thí sinh/1.000 TS dự thi)</i>		
-	Chi phụ cấp cho Trưởng Ban coi thi	210.000 đ/ngày x 02 ngày	420.000
-	Chi phụ cấp cho Phó Trưởng Ban coi thi	200.000 đ/ngày x 02 ngày	400.000
-	Chi phụ cấp cho các thành viên Ban coi thi	05 người x 170.000 đ/người/ngày x 02 ngày	1.700.000
-	Chi phụ cấp cho Ban Giám sát kỳ thi	05 người x 170.000 đ/người/ngày x 02 ngày	1.700.000
-	Chi phụ cấp cho Giám thị coi thi	55 người x 170.000 đ/người/ngày x 02 ngày	18.700.000
	<i>(Giám thị 1: 20 người, Giám thị 2: 20 người, Giám thị hành lang: 10 người, dự phòng: 05 người)</i>		
-	Chi chế độ cho cán bộ Công an bảo vệ thi	05 người x 170.000 đ/người/ngày x 02 ngày	1.700.000
-	Chi chế độ cho Hội đồng thi (trước, trong và sau thi)	07 người x 04 ngày x 200.000 đ/người/ngày	5.600.000
-	Chi chế độ cho Tổ thư ký (trước, trong và sau thi)	06 người x 04 ngày x 170.000 đ/người/ngày	4.080.000
-	Chi chế độ cho Tổ giúp việc Hội đồng thi (trước, trong và sau thi)	08 người x 04 ngày x 170.000 đ/người/ngày	5.440.000
-	Chi chế độ cho lái xe phục vụ Hội đồng thi (trước, trong và sau thi)	10 người x 04 ngày x 100.000 đ/người/ngày	4.000.000
-	Công an bảo vệ bài thi (trực đêm)	05 người x 04 đêm x 200.000 đ/người/đêm	4.000.000
11.3	Chi cho cán bộ rọc phách, đánh số phách bài thi		20.000.000
-	Chi chế độ	500 bài x 2 môn x 5.000 đ/bài	5.000.000
-	Chi tiền ăn (cán bộ rọc phách, đánh số phách bài thi: 06, Công an bảo vệ: 06)	12 người x 200.000 đ/người/ngày x 04 ngày	9.600.000
-	Chi tiền nghỉ	12 người x 150.000 đ/người/đêm x 03 đêm	5.400.000
11.4	Chi tổ chức chấm bài thi		205.640.000
-	Chi phụ cấp cho Trưởng Ban chấm bài thi	04 ngày x 240.000 đ/ngày	960.000
-	Chi phụ cấp cho Phó Trưởng Ban chấm bài thi	04 ngày x 200.000 đ/ngày	800.000
-	Chi phụ cấp cho cán bộ chấm bài thi (dự kiến: 500 bài thi/môn x 02 môn)	500 bài x 45.000 đ/bài thi x 2 môn	45.000.000
-	Chi phụ cấp cho các thành viên Ban chấm thi	05 người x 04 ngày x 170.000 đ/người/ngày	3.400.000
-	Chi chế độ cho Ban Giám sát	05 người x 04 ngày x 170.000 đ/người/ngày	3.400.000
-	Chi chế độ cho Công an bảo vệ chấm thi	05 người x 04 ngày x 170.000 đ/người/ngày	3.400.000

Số TT	Nội dung	Dự toán kinh phí thẩm định, phê duyệt	
		Cơ sở tính	Thành tiền
-	Chi chế độ cho Hội đồng thi (trước, trong và sau chấm bài thi)	07 người x 06 ngày x 200.000 đ/người/ngày	8.400.000
-	Chi chế độ cho Tổ thư ký (trước, trong và sau chấm bài thi)	06 người x 06 ngày x 170.000 đ/người/ngày	6.120.000
-	Chi chế độ cho Tổ giúp việc Hội đồng thi (trước, trong và sau chấm bài thi)	08 người x 06 ngày x 170.000 đ/người/ngày	8.160.000
-	Chi chế độ cho lái xe phục vụ Hội đồng thi (trước, trong và sau thi)	10 người x 06 ngày x 100.000 đ/người/ngày	6.000.000
-	Chi tiền ăn cho Ban tổ chức chấm bài thi	150 người x 04 buổi x 200.000 đ/người/buổi	120.000.000
11.5	Chi tổ chức chấm phúc khảo bài thi (dự kiến 50 bài)		27.600.000
-	Chi phụ cấp cho Trưởng Ban chấm bài thi	02 ngày x 240.000 đ/ngày	480.000
-	Chi phụ cấp cho Phó Trưởng Ban chấm bài thi	02 ngày x 200.000 đ/ngày	400.000
-	Chi phụ cấp cho cán bộ đánh số phách	50 bài x 5.000 đ/bài thi	250.000
-	Chi phụ cấp cho cán bộ chấm bài thi	50 bài x 45.000 đ/bài thi	2.250.000
-	Chi phụ cấp cho các thành viên Ban chấm thi	05 người x 02 ngày x 170.000 đ/người/ngày	1.700.000
-	Chi chế độ cho Ban Giám sát	05 người x 02 ngày x 170.000 đ/người/ngày	1.700.000
-	Chi chế độ cho Công an bảo vệ chấm thi	05 người x 02 ngày x 170.000 đ/người/ngày	1.700.000
-	Chi chế độ cho Hội đồng thi (trước, trong và sau thi)	07 người x 04 ngày x 200.000 đ/người/ngày	5.600.000
-	Chi chế độ cho Tổ thư ký (trước, trong và sau chấm bài thi)	06 người x 04 ngày x 170.000 đ/người/ngày	4.080.000
-	Chi chế độ cho Tổ giúp việc Hội đồng thi (trước, trong và sau chấm bài thi)	08 người x 04 ngày x 170.000 đ/người/ngày	5.440.000
-	Chi chế độ cho lái xe phục vụ Hội đồng thi (trước, trong và sau thi)	10 người x 04 ngày x 100.000 đ/người/ngày	4.000.000
12	Chi chế độ cho Ban tổ chức phục vụ kỳ thi tuyển công chức xã năm 2017		39.600.000
-	Chi lãnh đạo tinh chỉ đạo kỳ thi	03 người x 10 ngày x 200.000 đ/người/ngày	6.000.000
-	Chi cho Chủ tịch Hội đồng thi	10 ngày x 150.000 đ/ngày	1.500.000
-	Chi cho Phó Chủ tịch Hội đồng thi	10 ngày x 120.000 đ/ngày	1.200.000
-	Chi cho các uỷ viên Hội đồng thi	05 người x 10 ngày x 110.000 đ/người/ngày	5.500.000
-	Chi cho Tổ thư ký phục vụ Hội đồng thi	06 người x 10 ngày x 110.000 đ/người/ngày	6.600.000
-	Chi cho Tổ giúp việc Hội đồng thi	08 người x 10 ngày x 110.000 đ/người/ngày	8.800.000
-	Chi cho lái xe phục vụ Hội đồng thi	10 người x 10 ngày x 100.000 đ/người/ngày	10.000.000
13	Chi vật tư và văn phòng phẩm phục vụ kỳ thi tuyển (trước, trong, sau thi)		35.500.000
-	Chi mua vật tư (khóa, thùng tôn đựng đề, bài thi...)		2.000.000
-	Chi mua văn phòng phẩm phục vụ kỳ thi		33.500.000

Handwritten signature



Số TT	Nội dung	Dự toán kinh phí thẩm định, phê duyệt	
		Cơ sở tính	Thành tiền
	(mực in, mực máy phô tô, phô tô tài liệu, phù hiệu, túi đựng đề, đáp án, bài thi ..., bút viết, phấn, kéo, dán, kéo, băng dính..)		
II	Dự phòng (chi phát sinh trong quá trình tổ chức kỳ thi tuyển)		100.000.000

Handwritten signature

Phụ biên 02:

DỰ TOÁN TỔ CHỨC THI TUYỂN CÔNG CHỨC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA NĂM 2017

Thi trắc nghiệm trên máy tính tại Trường Đại học Hồng Đức

(Kèm theo Quyết định số : 3861 /QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán kinh phí thẩm định, phê duyệt	
		Cơ sở tính	Thành tiền
	Tổng số:		277.650.000
I	Chi làm đề thi		50.000.000
1	Chi xây dựng đề thi, đáp án thi môn Tin học văn phòng	200 câu x 100.000 đ/câu	20.000.000
2	Chi thẩm định đề thi trắc nghiệm môn Tin học văn phòng	200 câu x 50.000 đ/câu	10.000.000
3	Chi phí nhập đề, kiểm tra, rà soát đề thi trắc nghiệm bộ môn chuyên ngành trên máy tính cho 07 chức danh (10 chuyên ngành x 100 câu/CN)	1.000 câu x 20.000 đ/câu	20.000.000
II	Chi tổ chức thi trên máy tính 02 môn (07 ngày: 02 ngày lắp đặt, chạy thử mạng, 04 ngày thi (02 ngày thi cho các huyện đồng bằng, 02 ngày thi cho các huyện miền núi) và 01 ngày tổng hợp, cốp dữ liệu)		227.650.000
1	Chi phí sử dụng phần mềm thi online		40.000.000
2	Chi phí thuê máy vi tính, máy in và máy phô tô tài liệu		104.000.000
-	Thuê máy chủ (07 ngày: 02 ngày lắp đặt, chạy thử mạng, 04 ngày thi (02 ngày thi cho các huyện đồng bằng, 02 ngày thi cho các huyện miền núi) và 01 ngày tổng hợp, cốp dữ liệu)	03 máy x 07 ngày x 2.000.000 đ/ngày	42.000.000
-	Thuê máy vi tính (160 máy :150 máy bố trí 03 phòng máy và 10 máy dự phòng)	160 máy x 07 ngày x 50.000 đ/máy	56.000.000
-	Thuê máy in (04 máy: 03 máy bố trí 03 phòng máy và 01 máy bố trí phòng Hội đồng thi)	04 máy x 05 ngày x 50.000 đ/máy	1.000.000
-	Thuê máy phô tô tài liệu	01 máy x 05 ngày x 1.000.000 đ/ngày	5.000.000
3	Chi tiền công cài đặt cấu hình phần mềm và cấu hình CSDL vào 03 máy chủ	03 người x 02 ngày x 500.000 đ/người/ngày	3.000.000
4	Chi cho cán bộ chuẩn bị tổ chức thi (chuẩn bị dữ liệu, test dữ liệu vào 160 máy)	15 người x 02 ngày x 500.000 đ/người/ngày	15.000.000
5	Chi vận hành phần mềm trong quá trình thi (04 ngày thi (04 ca/ngày))	15 người x 08 buổi x 200.000 đ/buổi	24.000.000
6	Chi cho cán bộ xóa dữ liệu kỳ thi	15 người x 500.000 đ/người	7.500.000
7	Chi hỗ trợ tiền ăn cho cán bộ (CTP)	15 người x 07 ngày x 230.000 đ/người/ngày	24.150.000
8	Chi bảo dưỡng máy camera phục vụ kỳ thi		10.000.000

X/Th

Phụ biểu 03:

DỰ TOÁN TỔ CHỨC THI TUYỂN CÔNG CHỨC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA NĂM 2017

Chi phí các dịch vụ khác phục vụ thi tại Trường Đại học Hồng Đức Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: 3861 /QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán kinh phí thẩm định, phê duyệt	
		Cơ sở tính	Thành tiền
II	Chi tổ chức thi		114.250.000
1	Thi vòng 1 tại cơ sở I gồm: 02 bài thi trắc nghiệm trên máy tính (Tin học văn phòng, Môn trắc nghiệm chuyên ngành)		42.500.000
1.1	Thuê hội trường		18.500.000
-	Hội trường lớn tổ chức Khai mạc kỳ thi và học Nội quy thi	1.000.000đ/ngày	1.000.000
-	Phòng thi trắc nghiệm trên máy tính	03 phòng x 05 ngày x 500.000 đ/phòng/ngày	7.500.000
-	Phòng HĐ, Ban Giám sát, Ban tổ chức...	05 ngày x 500.000 đ/ngày	2.500.000
-	Phòng chờ của thí sinh	03 phòng x 05 ngày x 500.000 đ/ngày	7.500.000
1.2	Nước uống cho thí sinh, Ban tổ chức ... (Nước khoáng, caffee, hoa quả ...)	600 người x 04 ngày x 5.000 đ/người/ngày	12.000.000
1.3	Tiền dầu chạy máy phát điện phục vụ thi		5.000.000
1.4	Chi bồi dưỡng cho 10 CB phục vụ thi (CBLĐ: 03 người, Kế toán: 01 người, Y tế: 01 người, bảo vệ: 02 người, điện nước: 01 người, phục vụ: 01 người, vệ sinh công cộng: 01 người)	10 người x 07 ngày x 100.000 đ/người/ngày	7.000.000
2	Thi vòng 2, thi viết 02 môn (Kiến thức chung và Bộ môn C. ngành)		71.750.000
2.1	Thuê hội trường tại cơ sở II		24.000.000
-	Hội trường lớn và phòng điều hành (Hội đồng thi và Ban tổ chức kỳ thi)	02 phòng x 02 ngày x 1.000.000 đ/ngày	4.000.000
-	Phòng thi (dự kiến 500 thí sinh : 25 thí sinh/phòng)	20 phòng x 500.000 đ/ngày/phòng x 02 ngày	20.000.000
2.2	Thuê hội trường tại cơ sở I (có chấm bài thi)		22.000.000
-	Phòng Hội đồng hợp, in, sao đề thi	01 phòng x 500.000 đ/phòng x 02 ngày	1.000.000
-	Phòng rọc phách, đánh số phách bài thi	01 phòng x 500.000 đ/phòng	500.000
-	Phòng Hội đồng, Ban Giám sát, Ban tổ chức ...	01 phòng x 03 ngày x 1.000.000 đ/phòng	3.000.000
-	Phòng nghi của Công an bảo vệ bài thi, cán bộ rọc phách, đánh số phách bài thi	05 phòng x 04 ngày x 500.000 đ/phòng	10.000.000
-	Phòng chấm bài thi	05 phòng x 03 ngày x 500.000 đ/ngày	7.500.000
2.3	Thuê máy phô tô in, sao đề và phục vụ thi, chấm bài thi (có bàn, ghế)		5.250.000
-	Máy phô tô in, sao đề và phục vụ thi, chấm bài thi (có bàn, ghế)	01 máy x 05 ngày x 1.000.000 đ/ngày	5.000.000
-	Máy in tài liệu	01 máy x 05 ngày x 50.000 đ/ngày	250.000

XTC

STT	Nội dung	Dự toán kinh phí thẩm định, phê duyệt	
		Cơ sở tính	Thành tiền
2.4	Tiền nước uống cho Hội đồng, Ban tổ chức (Nước khoáng, caffee, hoa quả ...)	100 người x 20.000 đ/người/ngày x 04 ngày	8.000.000
2.5	Ma két, khẩu hiệu, hoa tổ chức kỳ thi		2.000.000
2.6	Chi bồi dưỡng cho 11 CB phục vụ thi (CBLĐ: 03 người, Kế toán: 01 người, Y tế: 01 người, bảo vệ: 02 người, điện nước: 01 người, phục vụ: 01 người, vệ sinh công cộng: 01 người, nhân viên kỹ thuật máy phô tô: 01 người)	11 người x 05 ngày x 100.000 đ/người/ngày	5.500.000
2.7	Tiền dầu chạy máy phát điện phục vụ thi		5.000.000

XIII
C